TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2026/QĐST-HNGĐ	

Nghệ An, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Đức T, sinh năm 1996.

Số CCCD: 040096003153

Nơi cư trú: Khối T, phường H (phường Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị S, sinh năm 1995

Số CCCD: 040195016051

Nơi cư trú: Khối T, phường H (phường Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Đức T và chị Vũ Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Phan Thị Yến N, sinh ngày 17/11/2023 cho anh Phan Đức T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị S vì anh T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà

không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản: Anh Phan Đức T và chị Vũ Thị S đều thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Phan Đức T và chị Vũ Thị S thỏa thuận anh T chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003405 ngày 11/5/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Nghệ AN;
- UBND phường Hoàng Mai (ĐKKH tại UBND phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai số 31/2023);
- Lưu HS, VPTA;

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ